

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17-05-2017

STT	MBAY No	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			giờ bay	người	hàng	giờ bay	người	hàng	
1	614	MRM	7.25	12	0		11	0	
2	846	TTC2+TTC1	7.25	13+10	0+0		12+9	0+0	
3	420	VSP01+P9	7.25	23+0	0+0		20+2	0+0	
4	426	TD1+P8	7.25	18+5	0+0		14+8	0+0	
5	424	BK4+TD5+TD3	7.25	3+20+0	0+0+0		0+14+8	0+0+0	
6	846	CTK3+DD8+RP3	9.25	23+0+0	0+0+0		21+0+0	0+0+0	
7	420	CNV+P8+AMD	9.25	6+12+5	0+0+0		0+17+5	0+0+0	
8	426	DD8+TD3	9.25	4+18	0+0		0+22	0+0	
9	424	AMD+RP1	9.25	2+21	0+0		0+20	0+0	
10	846	P8+RP2+RC4	11.25	21+3+0	0+0+0		17+0+5	0+0+0	
11	420	TD1+P6	11.25	14+9	0+0		10+12	0+0	
12	426	P6+TTC2+TTC1	11.25	23+0+0	0+0+0		15+4+3	0+0+0	
13	424	BK3+VSP01	11.25	3+20	0+0		0+21	0+0	
14	614	MRM	11.30	11	0		11	0	
15	EC225	LEGD	8.30						Phiên địa Tại vận LEGD
16									
17									
18									

Chuyên viên TTBD SX _____



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16-May-17	TO: HSD - TSN	AIRCRAFT: 420	ETD: 22:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: LHài - Phong - Năm	ETA: 00:30

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM NGOC HOP	HSD					75	VNHS	Vietnamese
2	VUONG VAN LONG	HSD				100	75	Y TE	Vietnamese
3	NGUYEN THI THUY HANG	HSD					55	Y TE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HSD	3	0	0	205	100	0		THAO GHE CHO CANG
2	TSN	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		3	0	0	205	100	0		
WEIGHT KG				0	205	100			

GRAND TOAL: 305 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17-May-17	TO: VSP01 - P9	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Nam - HUNG - DKHANH	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MINH ĐỨC	VSP01	67	1	5		60	DIEUHANH	Vietnamese
2	ĐOÀN THỊNH LUONG	VSP01					65	DIEUHANH	Vietnamese
3	NGUYEN HUU HANH	VSP01					65	DIEUHANH	Vietnamese
4	LE XUAN THANG	VSP01					60	DIEUHANH	Vietnamese
5	NGUYEN TO THANH	VSP01	72	1	10		70	DIEUHANH	Vietnamese
6	PASKEVICK V.V	VSP01	69	1	10		100	KH-THAC	Russian
7	PHẠM VĂN MINH	VSP01	64	1	5		66	D-SONG	Vietnamese
8	VÔ VĂN SINH	VSP01	65-66	2	16		70	Y TE	Vietnamese
9	NGUYEN BAC HA	VSP01	75-76	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
10	VU NGUYEN TRUNG	VSP01					48	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM VĂN ĐỨC	VSP01	77	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN BA BANG	VSP01	74	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN THANH	VSP01	79	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN NGOC LAN	VSP01					71	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN DUY BINH	VSP01	78	1	5		96	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN ĐỨC THÔNG	VSP01	61-62	2	15		90	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN HOANG LONG	VSP01	63	1	9		64	KH-THAC	Vietnamese
18	HUYNH TRỌNG KIM	VSP01	68	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN MIT	VSP01	71	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ THANH HOÀN	VSP01	73	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
21	NGO XUAN ĐỨC	VSP01	70	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
22	HUYNH VAN THON	VSP01					75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	22	19	124	1.567	0	20		
2	P9	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	19	124	1.567	0	22		
WEIGHT KG				124	1.567	0			

GRAND TOAL: 1.691 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/05/2017	TO: TD1 - P8	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: Hôi - Linh - MQUÂN	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MIKHLICHENKO S.IA	TD1	64	1	5		101	KHOAN	Russian
2	VU DINH PHONG	TD1	65	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
3	TRUONG HOANG KHANH	TD1	71	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THANH THUY	TD1	67	1	4	16	62	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN LANG	TD1	68	1	2	22	78	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM VAN HUU	TD1	79	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN DUNG	TD1	73	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN MINH SON	TD1	70	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
9	LE VAN NGUYEN	TD1	69	1	5		54	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM HUNG CUONG	TD1	66	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DANG LAM	TD1	72	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN GIN	TD1	81	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG NGOC SON	TD1	80	1	2		58	KHOAN	Vietnamese
14	DO VAN THINH	TD1	60-61	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
15	LE DAI THANH	TD1	82	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN BINH-BAK	TD1	77-78	2	18		72	HDONG	Vietnamese
17	NGUYEN HUU MAI	TD1	75-76	2	18		66	HDONG	Vietnamese
18	DAO QUANG THIET	TD1	84-85	2	17		66	KH-THAC	Vietnamese
19	LAZAREV A.V	P8	80	1	11		76	KH-THAC	Russian
20	NGUYEN THANH TAM	P8	78-79	2	15	75	66	Y TE	Vietnamese
21	OVTARENKO A.N	P8	77	1	5		86	KH-THAC	Russian
22	HUYNH CHANH PHAT	P8	76	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	18	22	133	1.217	38	14		
2	P8	4	5	37	292	75	8		
TOTAL		22	27	170	1.509	113	22		
WEIGHT KG				170	1.509	113			

GRAND TOAL: 1.792 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17-May-17	TO: MRM	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:28
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Hoài - HLONG	ETA: 10:28
XANH-A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KRAKHMAI MAKSIM	MRM	44-45	2	10		77	KHOAN	Russian
2	POLIKARPOV	MRM	34	1	5		71	KHOAN	Russian
3	SHPILEVOI	MRM	46-48	3	15		90	KHOAN	Russian
4	ORUDZHEV	MRM	51	1	5		85	KHOAN	Russian
5	RATUSHNUI	MRM	35	1	5		130	KHOAN	Russian
6	ABAYDULIN	MRM	31	1	5	50	80	KHOAN	Russian
7	MAISUK	MRM	32	1	6		68	KHOAN	Russian
8	BABKO	MRM					105	KHOAN	Russian
9	PISMENNYI	MRM	33	1	5		83	KHOAN	Russian
10	VARAKSIN	MRM	30	1	6		96	KHOAN	Russian
11	VARENOV	MRM	49-50	2	12		75	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	11	14	74	960	50	11		
TOTAL		11	14	74	960	50	11		
WEIGHT KG				74	960	50			

GRAND TOAL: 1.084 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/05/2017	TO: BK4 - TD5 - TD3	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:55
FLIGHT: 14	FROM: VT	CREW: Bằng - Cương - THẢO - T.Hiếu	ETA: 09:35
NAU-1A			

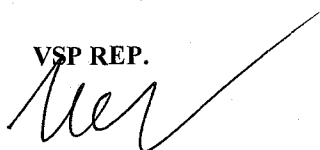
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHU ĐỨC CHỈ *BD	BK4	78	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN HỒNG HAI * BD	BK4	77	1	7	35	63	KH-THAC	Vietnamese
3	ALEKHIN A.G	TD5	03	1	8		97	KHOAN	Russian
4	NGUYỄN HỮU TUYẾN	TD5	01-02	2	16		59	DIA VLY	Vietnamese
5	NGUYỄN MẠNH THU*TT	TD5	19	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
6	PHAN TRÚC TUYẾN	TD5	17	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN HOANG LAM	TD5	22	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
8	VÔ SĨ HOÀI THANH	TD5	06	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN DUY TÂM	TD5	05	1	4	50	60	KHOAN	Vietnamese
10	BUI QUỐC KHANH	TD5	15	1	7		46	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN HOÀNH VŨ	TD5	16	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ TIẾN DŨNG	TD5					70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN ANH TŨE	TD5	14	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
14	ĐẶNG MINH KHAI	TD5	07	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD5	12	1	3		52	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN NGÀ	TD5	18	1	2		62	KHOAN	Vietnamese
17	THAI VIỆT ĐỊNH	TD5	10-11	2	12		68	KHOAN	Vietnamese
18	HÀ KHUÔNG DUY	TD5	20-21	2	15		59	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ VIỆT CƯỜNG * LC	TD5	09	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
20	SYDORSKY	TD5	04	1	10		92	AN TOAN	Russian
21	ĐO TIẾN DŨNG	TD5	13	1	4		55	DIA VLY	Vietnamese
22	VŨ VĂN TIẾN	TD5	08	1	5		67	DIA VLY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	2	2	11	140	35	0		
2	TD5	20	22	123	1.306	50	14		
3	TD3	0	0	0	0	7	8		
TOTAL		22	24	134	1.446	92	22		
WEIGHT KG				134	1.446	92			

GRAND TOAL: 1.672 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/05/2017	TO: HSD+2h	AIRCRAFT: 622	ETD: 08:00
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: ĐỨC - Lạc - Tuấn	ETA: 12:00
TIM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THANH LONG	HSD					65	TLJOC	Vietnamese
2	PHAM VAN TIEN	HSD	04	1	6		75	TLJOC	Vietnamese
3	DANG VIET HOAN	HSD					63	KH THAC	Vietnamese
4	LE XUAN TUYEN	HSD					66	KH THAC	Vietnamese
5	PHAN MANH TUONG	HSD					73	CONG AN	Vietnamese
6	BUI VAN DAT	HSD					71	CONG AN	Vietnamese
7	TRAN DANG TUAN	HSD	05	1	10		72	CONG AN	Vietnamese
8	CHAU PHUOC THIEN	HSD					71	CONG AN	Vietnamese
9	BUI DUC HUAN	HSD					88	VIEN KIEM	Vietnamese
10	PHAM VAN THUYEN	HSD					63	CONG AN	Vietnamese
11	DO XUAN HOAN	HSD					75	CONG AN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

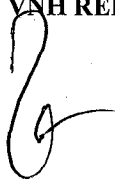
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HSD	11	2	16	782	0	11		
	TOTAL	11	2	16	782	0	11		
	WEIGHT KG			16	782	0			

GRAND TOAL: 798 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/05/2017	TO: CNV - P8 - AMD	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 16	FROM: VT	CREW: Nam - HUNG - DKHANH	ETA: 11:15
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SYED SALIM BIN-SYED TA-	CNV	81-82	2	20	15	69	KH-THAC	Malaysian
2	PHAM HUYNH VU	CNV	77-78	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN KHAC CUONG	CNV	83-84	2	14		73	KH-THAC	Vietnamese
4	NG. HUYNH MINH LUAN	CNV	60	1	7		55	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN XUAN SANG *JOC*5	CNV	79	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN QUOC VIET	P8	51	1	10	55	70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VIET KHA	P8	63	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
8	LUONG VAN QUYET	P8	62	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN ANH DUC	P8	61	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
10	CAO DANG VIEN	P8	53	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN HUU DUNG	P8	54	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
12	VU DUC THO	P8	55	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN BA HAU	P8	58	1	4		56	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN DUC HUNG	P8	57	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN THANH HOANG	P8	59	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN GIA KHANH	P8	56	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
17	NG TRONG HAI	P8	60	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
18	PHUNG QUOC DUNG	P8	52	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN DAI NGHIA	AMD	76-77	2	10	19	67	KH-THAC	Vietnamese
20	LE ANH HAO	AMD	82-83	2	13		60	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI XUAN TAO	AMD	74	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
22	TRUONG THE HIEN	AMD	75	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	5	8	61	322	15	0		
2	P8	13	13	69	876	55	18		
3	AMD	4	6	38	262	19	4		+1 NB: MAI VAN SINH
TOTAL		22	27	168	1.460	89	22		
WEIGHT KG				168	1.460	89			

GRAND TOAL: 1.717 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/05/2017	TO: AMD - RP1	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:55
FLIGHT: 18	FROM: VT	CREW: Bằng - Cương - THẢO -	ETA: 11:35
NAU-2		T.Hiếu	

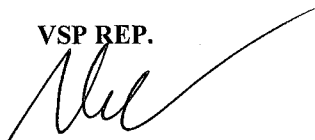
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH VAN PHA	AMD	09	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN DINH	AMD	13	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM THANH HUNG	AMD	10	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN TAN	AMD	19	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM THANH HA	AMD	26-27	2	20		63	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN DINH HIEU	AMD	20	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN HUNG	AMD	21	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
8	LUU HONG GIA	AMD	25	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
9	NG NHU BAO CHUONG	AMD	06	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM ANH NGU	AMD	22	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
11	DOAN VAN DUNG	AMD	14-15	2	16		78	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG HO NGHIA	AMD	16	1	9	67	66	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN TIEN THANH	AMD	11-12	2	10		69	KH-THAC	Vietnamese
14	VO XUAN HA	AMD	07	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN VIET	AMD	04	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN VAN LOI	AMD	24	1	9		58	KH-THAC	Vietnamese
17	NGO TRI HUNG	AMD	23	1	13		60	KH-THAC	Vietnamese
18	DANG VAN HOA	AMD	17-18	2	10		55	KH-THAC	Vietnamese
19	LE HUU HA	AMD	08	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
20	MOHD IKHWAN BIN-S	AMD	01-03	3	12		77	KH-THAC	Malaysian
21	CHU VAN HIEU * 26	AMD	32	1	8		79	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN TRAN DUC MINH	AMD	05	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	28	183	1,489	67	21		
2	RP1	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	28	183	1,489	67	22		
WEIGHT KG				183	1,489	67			

GRAND TOAL: 1.739 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17-May-17	TO: CTK3 - DD8 - RP3	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 15	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TRƯỜNG - Năm -	ETA: 11:10
CAM-2		Trưởng	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MOHD IRWARNIZA BIN	CTK3	54-55	2	16	40	99	KHOAN	Malaysian
2	HOANG THE TAI	DD8	51	1	12		72	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN CONG HA	DD8	40-41	2	17		80	KHOAN	Vietnamese
4	FRAYLEE TAMPUBOLON	DD8	56-58	3	12		70	KHOAN	Indonesian
5	SUNGGUL TAMPOLON	DD8	59	1	10		76	KHOAN	Indonesian
6	NGUYEN VAN THANG	DD8	36	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN QUANG TRUNG	DD8	38	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN DUC TUOI	DD8	37	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TRAN ANH	DD8	62	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM VAN DUNG	DD8	42	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
11	HUYNH VAN DUOC	DD8	61	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
12	UONG SY LUC	DD8	39	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN TU HIEN	DD8	52	1	11		54	KHOAN	Vietnamese
14	DO HOAI NAM	DD8	55	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
15	DOAN VAN THINH	DD8	53	1	5	20	40	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN THANH THAO	DD8	54	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
17	VU XUAN CANH	DD8	61	1	10		70	DIA VLY	Vietnamese
18	BUI HUY BANG	DD8	47-48	2	17		72	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN TIEP	DD8	49-50	2	17		72	KHOAN	Vietnamese
20	PHAM VAN TUAN	DD8	43	1	13		75	DIA VLY	Vietnamese
21	DUONG XUAN KHOI	DD8	44	1	5		76	DIA VLY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	1	2	16	99	40	0		
2	DD8	20	25	193	1.346	20	17		
3	RP3	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		21	27	209	1.445	60	22		
WEIGHT KG				209	1.445	60			

GRAND TOAL: 1.714 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17-May-17	TO: DD8 - TD3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 17	FROM: VT	CREW: Hồi - Linh - MQUÂN	ETA: 11:20
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LIU QUYẾT THĂNG*TT	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN THANG	TD3					86	KHOAN	Vietnamese
3	VO LE DUY TAN	TD3	97	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM THANH DUNG	TD3	93	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN HUNG	TD3	95	1	5	20	77	KHOAN	Vietnamese
6	LE TU HOP	TD3					68	KHOAN	Vietnamese
7	DANG HUY LONG	TD3	94	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
8	DANG DINH DINH	TD3					52	KHOAN	Vietnamese
9	PHUNG VAN XUYEN	TD3	98	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
10	NGO QUANG PHUC	TD3	92	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	KHONG QUOC HUNG	TD3	96	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG NGOC NGHIA	TD3	91	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
13	VU TIEN LUC	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN DUC THANG	TD3					75	KHOAN	Vietnamese
15	BUI XUAN DUY	TD3	99	1	13		67	KHOAN	Vietnamese
16	BUI SONG TOAN	TD3	89	1	7		74	CO KHI	Vietnamese
17	MAKAROV	TD3	90	1	5		95	AN TOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	DD8	0	0	0	0	0	4		
2	TD3	17	11	61	1.196	20	18		
TOTAL		17	11	61	1.196	20	22		
WEIGHT KG				61	1.196	20			

GRAND TOAL: 1.277 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17-May-17	TO: P8 - RP2 - RC4	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:30
FLIGHT: 19	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - CHIẾN - Năm	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HUY MẠNH	P8	88	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
2	NG. TRỌNG TIỀN	P8	75	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐỖ QUANG HÙNG	P8	70	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NG DUY ĐÔNG	P8	74	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NG ĐÌNH VINH	P8	500	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ VĂN TÂN * CD	P8	85	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NG. MINH THUY*TC	P8	95	1	15		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NG. DUY ANH * BD *24	P8	89	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN ANH HỒNG	P8	90	1	10	38	65	CO KHI	Vietnamese
10	CAO XUÂN DŨNG	P8	91	1	6		72	CO KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐẠI NGHĨA	P8	92	1	5		55	CO KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN PHÚC	P8	71	1	5		70	D-SONG	Vietnamese
13	NGUYỄN MINH TUE	P8	69	1	3		52	D-SONG	Vietnamese
14	LÊ ĐỨC THUAN	P8	73	1	5		55	D-SONG	Vietnamese
15	PHẠM THANH LONG	P8	68	1	5		62	D-SONG	Vietnamese
16	LÊ VĂN DƯƠNG	P8	86	1	5		55	D-SONG	Vietnamese
17	HOANG VIỆT HUNG	P8	87	1	10		68	D-SONG	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN SƠN	P8	72	1	5		92	D-SONG	Vietnamese
19	HOANG VĂN THIÊN	P8	67	1	5		60	D-SONG	Vietnamese
20	NGUYỄN CANH TÂN	RP2	04	1	5		70	DIEUHANH	Vietnamese
21	TRẦN VĂN LINH	RP2	03	1	5		72	DIEUHANH	Vietnamese
22	QUAN ĐỨC THANG	RP2	01-02	2	7	20	65	DIEUHANH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	19	19	114	1.280	38	16		
2	RP2	3	4	17	207	20	0		
3	RC4	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		22	23	131	1.487	58	22		
WEIGHT KG				131	1.487	58			

GRAND TOAL: 1.676 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN




FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/05/2017	TO: TD1 - P6	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:35
FLIGHT: 20	FROM: VT	CREW: Nam - MTHAO - DKHÁNH	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BITUNOV A.V	TD1	09-10	2	12	55	81	KHOAN	Russian
2	KANDAROV IU.IU	TD1	11-12	2	19		89	KHOAN	Russian
3	TRƯỜNG ĐÌNH VĂN	TD1	74	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN TRỌNG HIẾU	TD1	86-87	2	20		55	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ NGỌC TỬ * CÔI	TD1	93	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN MẠNH THƯỜNG	TD1	94	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ ĐỨC SANG	TD1	97	1	8	53	66	KH-THAC	Vietnamese
8	NG. GIA CUÔNG * 8	TD1	95-96	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
9	TÔNG TIẾN QUANG	TD1	90	1	12		76	DIA VLY	Vietnamese
10	PHẠM QUANG TRUNG	TD1	91	1	12		80	DIA VLY	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC NINH	TD1	89	1	13		73	DIA VLY	Vietnamese
12	LÀ MINH TỬ	TD1	92	1	11		61	DIA VLY	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH SỰ	TD1	88	1	6		65	D-SONG	Vietnamese
14	KAZAKOV A.V	P6	08	1	4		80	KH-THAC	Russian
15	PHẠM VĂN ĐOÀ	P6	02	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN THẠCH	P6	05	1	8		70	Y TE	Vietnamese
17	ĐÌNH QUANG TRUNG	P6	03	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TÀI	P6	10	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ ĐỨC HỒ	P6	01	1	6		59	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ ĐÌNH SỸ	P6	06-07	2	11		67	KH-THAC	Vietnamese
21	TICHONOV A.N	P6	09	1	9		99	KH-THAC	Russian
22	NGUYỄN VĂN PHỤ	P6	04	1	2		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

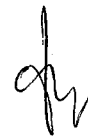
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	13	17	145	919	108	9		CHUYEN 1 PAX TU TD1 SANG P6
2	P6	9	10	58	644	0	12		
TOTAL		22	27	203	1.563	108	21		
WEIGHT KG				203	1.563	108			

GRAND TOAL: 1.874 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17-May-17	TO: P6 - TTC2 - TTC1	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:40
FLIGHT: 21	FROM: VT	CREW: Hôi - Tuấn - MQUÂN	ETA: 13:20
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN THIN	P6	38	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN KHƯƠNG	P6	41	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN CÚ	P6	39	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN XUÂN QUANG	P6	30	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG	P6	44	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN THANG	P6	45	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẠO KIM SÂM	P6	35-36	2	13		64	KH-THAC	Vietnamese
8	VU THANH ĐO	P6	31	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
9	VU VĂN TIẾN	P6	28	1	6	60	69	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN HUY THÔNG	P6	33	1	2		80	KH-THAC	Vietnamese
11	LÂM VĂN KHƯƠNG	P6	40	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
12	NGO VĂN SANG	P6	34	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI THỨC PHÚC	P6	27	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐÔNG XUÂN PHÚ	P6	42	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HUY HÙNG	P6	29	1	9		63	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG LONG HAI * 24	P6	37	1	4		87	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐO CÔNG MINH	P6	47	1	4		70	GETRACO	Vietnamese
18	LÊ KIM SANG	P6	43	1	5		65	GETRACO	Vietnamese
19	ĐINH VĂN GIANG	P6	32	1	5		70	GETRACO	Vietnamese
20	BUI VĂN QUỐC	P6	49	1	3		56	GETRACO	Vietnamese
21	PHẠM HỮU MINH	P6	48	1	8		58	GETRACO	Vietnamese
22	TRẦN QUANG UY	P6	46	1	5		69	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

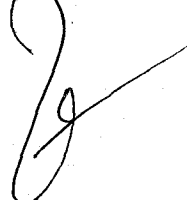
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	22	23	125	1.458	60	15	1	CHUYỂN 1 PAX TỪ P6 SANG TTC1
2	TTC2	0	0	0	0	0	4		
3	TTC1	0	0	0	0	20	3		
TOTAL		22	23	125	1.458	80	22		
WEIGHT KG				125	1.458	80			

GRAND TOAL: 1.663 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/05/2017	TO: BK3 - VSP01	AIRCRAFT: 424	ETD: 11:55
FLIGHT: 22	FROM: VT	CREW: Bằng - Cương - THẢO -	ETA: 13:35
TRANG-3		T.Hiếu	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐÔNG SƠN - BCH	BK3				35	76	XAY LAP	Vietnamese
2	NG HOANG DUNG	BK3	98-99	2	12		67	XAY LAP	Vietnamese
3	LE ĐỨC TÂM	VSP01	09	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH LONG *TC	VSP01	06	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ ĐỨC KIỂM	VSP01	14	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN NGHĨA	VSP01					77	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VĂN HÙNG	VSP01	01	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
8	DOÀN VIỆT ĐĂNG	VSP01	03	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN XUÂN THỦY	VSP01					84	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN BA NGỌC	VSP01	04	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ANH THẮNG	VSP01	08	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN TOÀN	VSP01	18	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN THUẬN HAI	VSP01	15	1	4		54	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN TRƯỜNG	VSP01	05	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG NAM	VSP01	07	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐANG VIỆT THÀNH * TC *29	VSP01	17	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN QUỐC ANH	VSP01	16	1	7		70	AN TOAN	Vietnamese
18	LÊ VĂN NGỌC	VSP01	11	1	4		76	D-SONG	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN NĂNG	VSP01	13	1	4		54	D-SONG	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐỨC THƯỜNG	VSP01	12	1	4		59	D-SONG	Vietnamese
21	LÊ TUẤN DUNG	VSP01	10	1	3		63	D-SONG	Vietnamese
22	TRẦN NGỌC BÌNH	VSP01	02	1	2		65	D-SONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

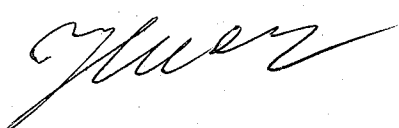
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	2	2	12	143	35	0		
2	VSP01	20	18	82	1.337	0	21		
TOTAL		22	20	94	1.480	35	21		
WEIGHT KG				94	1.480	35			

GRAND TOAL: 1.609 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/05/2017	TO: MRM	AIRCRAFT: 614	ETD: 11:00
FLIGHT: 23	FROM: VT	CREW: HHai - CÔNG	ETA: 13:00
TIM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KUMBA ROBERT	MRM	90	1	8		78	KHOAN	Russian
2	DEVADZE	MRM	85	1	9		93	KHOAN	Russian
3	SIZOV	MRM	89	1	8		110	KHOAN	Russian
4	ZAPOLSKY *DEEP	MRM	88	1	10		90	KHOAN	Russian
5	LÊ HỒNG VŨ	MRM	86-87	2	18		86	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ ANH HIỂU	MRM	91-92	2	18		52	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN PHƯỚC AN	MRM	83-84	2	18		62	KHOAN	Vietnamese
8	APISEK JARUNPAK	MRM	93-94	2	18		67	KHOAN	Thailand
9	NGUYỄN HỮU TÌNH	MRM	97	1	12		64	KHOAN	Vietnamese
10	GENANDY DVORYANKIN	MRM	95-96	2	18		105	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	10	15	137	807	0	11		
	TOTAL	10	15	137	807	0	11		
	WEIGHT KG			137	807	0			

GRAND TOAL: 944 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN




Fuel: 1950 kgs (Dile)